Phụ lục II
CÁC MẪU VĂN BẢN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 146/2026/QĐ-UBND Ngày 11/9/2026 của UBND tỉnh)

01. Nhật ký giám sát công trình;

02. Phiếu ghi ý kiến kiểm tra các hạng mục;

03. Biên bản kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ công của từng hạng mục;

04. Báo cáo tổng kết kỹ thuật (của đơn vị thực hiện);

05. Báo cáo kiểm tra chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm, dịch vụ công (của đơn vị thực hiện);

06. Biên bản kiểm tra chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm, dịch vụ công;

07. Báo cáo giám sát, kiểm tra chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm, dịch vụ công (của đơn vị giám sát, kiểm tra);

08. Báo cáo đánh giá, kiểm định chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm, dịch vụ công;

09. Biên bản nghiệm thu chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm, dịch vụ công;

10. Bảng tổng hợp khối lượng công trình, sản phẩm, dịch vụ công đã thực hiện từng năm;

11. Văn bản đề nghị quyết toán công trình, sản phẩm, dịch vụ công;

12. Bảng tổng hợp khối lượng, giá trị quyết toán công trình, sản phẩm, dịch vụ công;

13. Văn bản đề nghị kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ công (của đơn vị thực hiện);

14. Báo cáo sửa chữa sản phẩm, dịch vụ công (của đơn vị thực hiện);

15. Bản xác nhận sửa chữa sản phẩm, dịch vụ công (của đơn vị giám sát, kiểm tra).

Mẫu số 01

TÊN CƠ QUAN/ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ GIÁM SÁT, KIỂM TRA

NHẬT KÝ GIÁM SÁT CÔNG TRÌNH

Chủ đầu tư: ……

Tên dự án/công trình/sản phẩm: ……

Đơn vị thực hiện: ……..……..

Đơn vị giám sát, kiểm tra: ……..……

Địa điểm thực hiện: ……..……...

Thời gian thực hiện: từ ngày … đến ngày …

Năm ...

NHẬT KÝ GIÁM SÁT CÔNG TRÌNH

Chủ đầu tư: ……..……..

Tên dự án/công trình/sản phẩm:……

Địa điểm thực hiện: ……..……

1. ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

- Đội trưởng (hoặc tổ trưởng) sản xuất: …….…….

- Cán bộ kỹ thuật: …….……..

2. ĐƠN VỊ GIÁM SÁT, KIỂM TRA

- Tổ trưởng giám sát: ……..…….

- Cán bộ giám sát khác: ……...

- Thời gian thực hiện: từ tháng ... năm ... đến tháng ... năm ...

Ngày giám sát: ……………………………………………...……………………………

Người giám sát: ……………………………………………………...……………..

Công đoạn giám sát: ………………………………………………………..…………

Thuộc địa bàn: ……………………………………………………………..……….

Nội dung giám sát *(nhân lực, máy móc, thiết bị thực hiện; thực hiện quy trình, quy định kỹ thuật; tiến độ thực hiện; việc phát sinh tăng, giảm trong quá trình thực hiện; kiểm tra chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm, dịch vụ công của đơn vị thực hiện ....)*:

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………….…

Đội trưởng (Tổ trưởng) sản xuất *(Ký, ghi rõ họ tên)*	**Người giám sát** *(Ký, ghi rõ họ tên)*

Trang ….

Mẫu số 02

PHIẾU GHI Ý KIẾN KIỂM TRA CÁC HẠNG MỤC

Người kiểm tra: ……..……. Chức vụ: .....

Đơn vị giám sát, kiểm tra: …….....…….....

Loại sản phẩm kiểm tra: …….....

Thuộc (tên công trình, dự án ...): .....…..……..…….....

Đơn vị thực hiện: …….....….....

TT	Nội dung kiểm tra	Ý kiến kiểm tra	Xử lý	Ghi chú
1				
2				
3				

(Địa danh), ngày tháng năm 20…

Người kiểm tra

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Mẫu số 03

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm 20…

BIÊN BẢN KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG CỦA TỪNG HẠNG MỤC

Tên hạng mục công việc (hoặc công đoạn) kiểm tra:.....

…….....….....

Thuộc công trình/dự án: …….....

…….....….....

Họ và tên người đại diện đơn vị giám sát, kiểm tra: …….....

Chức vụ: …….....

Đơn vị giám sát, kiểm tra: …….....….....

Họ và tên người đại diện đơn vị thực hiện: …….....……..

Chức vụ: …….....

Đơn vị thực hiện: …….....…...

Kiểm tra những loại tài liệu sau: (*Tổng hợp từ các Phiếu ghi ý kiến kiểm tra các hạng mục, nêu rõ khối lượng công việc mà người kiểm tra đã thực hiện).*

Kết quả kiểm tra: …….....

…….....….....

Nhận xét: …….....

…….....….....

…….....….....

Yêu cầu đối với đơn vị thực hiện: …….....

…….....….....

…….....….....

Ý kiến của đại diện đơn vị thực hiện: …….....…

…….....….....

…….....….....

Biên bản lập thành 03 bản, 01 (một) bản giao cho đơn vị thực hiện, 01 (một) giao cho đơn vị giám sát, kiểm tra, 01 (một) bản giao cho chủ đầu tư.

Người được kiểm tra	**Người kiểm tra**
(Ký và ghi rõ họ, tên)	*(Ký và ghi rõ họ, tên)*

Mẫu số 04

TÊN CƠ QUAN/ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
TÊN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm 20….

BÁO CÁO TỔNG KẾT KỸ THUẬT

Công trình: *(tên công trình hoặc hạng mục công trình)*

Thuộc dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, …: *(tên dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, …).*

1. Các cơ sở pháp lý để thực hiện công trình: *(nêu các văn bản pháp lý làm cơ sở cho việc thực hiện công trình).*

2. Phạm vi khu vực thực hiện: *(nêu vắn tắt vị trí địa lý và phạm vi hành chính của khu vực thực hiện).*

3. Đặc điểm địa hình địa vật: *(nêu vắn tắt đặc điểm địa hình, địa vật của khu vực thwucj hiện có ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và chất lượng sản phẩm, dịch vụ công).*

4. Thời gian và đơn vị thực hiện: *(nêu rõ thời gian bắt đầu, kết thúc và tên đơn vị thực hiện các hạng mục công việc).*

5. Các văn bản pháp quy, tài liệu và số liệu sử dụng khi thực hiện:

- Nêu rõ tên và số, ngày, tháng, năm ban hành văn bản pháp quy:

- Nêu rõ nguồn gốc các tài liệu, số liệu sử dụng:

6. Các phương pháp và những giải pháp kỹ thuật đã áp dụng: *(nêu rõ các phương pháp kỹ thuật, công nghệ đã áp dụng vào sản xuất, các trường hợp đã xử lý kỹ thuật ngoài phạm vi công trình, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, … các ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong thwucj hiện cụ thể đến từng công đoạn).*

7. Khối lượng công việc: *(nêu rõ khối lượng công việc theo dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán… đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và thực tế thực hiện).*

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Dự án, Thiết kế KT-DT được duyệt		Thực tế thực hiện		Ghi chú
			Mức KK	Khối lượng	Mức KK	Khối lượng	
1							
2							
3							

8. Kết luận và kiến nghị: (*kết luận chung về chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm, dịch vụ công, những vấn đề còn tồn tại và kiến nghị xử lý, kiến nghị những vấn đề phát sinh).*

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 05

TÊN CƠ QUAN/ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
TÊN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm 20….

BÁO CÁO
KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG, KHỐI LƯỢNG CÔNG TRÌNH, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG

Công trình: *(tên công trình hoặc hạng mục công trình)*

Thuộc dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, …: *(tên dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, ...)*

I. Tình hình thực hiện công trình

1. Đơn vị thực hiện:

2. Thời gian thực hiện: Từ tháng ... năm ..... đến tháng .... năm .....

3. Lực lượng kỹ thuật và thiết bị thực hiện:

4. Khối lượng đã thực hiện:

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Dự án, thiết kế KT-DT được duyệt		Thực tế thực hiện	
			Mức KK	Khối lượng	Mức KK	Khối lượng
1						
2						
3						

5. Tài liệu đã sử dụng khi thực hiện:

(Nêu rõ nguồn gốc các tài liệu đã được sử dụng trong quá trình thực hiện).

6. Tổ chức thực hiện:

II. Tình hình kiểm tra, nghiệm thu công trình, sản phẩm, dịch vụ công của đơn vị thực hiện

1. Cơ sở pháp lý để kiểm tra nghiệm thu:

- Dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình, … đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt *(nêu đầy đủ tên văn bản, số, ngày, tháng, năm ban hành văn bản);*

- Các văn bản quy chuẩn, quy định kỹ thuật và quy định kiểm tra đã áp dụng trong quá trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm *(nêu rõ tên văn bản, số và ngày, tháng, năm ban hành, cơ quan ban hành văn bản)*.

2. Thành phần kiểm tra *(nêu rõ họ và tên, chức vụ các thành viên kiểm tra):*

3. Nội dung và mức độ kiểm tra sản phẩm: *(nêu rõ nội dung và mức độ kiểm tra từng hạng mục công việc của công trình theo quy định tại khoản 1, Điều 11 của Quy định này).*

4. Kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ công: *(nêu cụ thể kết quả kiểm tra chất lượng, khối lượng từng hạng mục công việc của công trình).*

III. Kết luận và kiến nghị

1. Về khối lượng: *(nêu tên đơn vị thực hiện)* đã hoàn thành ….

2. Về chất lượng: *(nêu tên sản phẩm)* đã thực hiện đạt yêu cầu kỹ thuật theo dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, … đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Mức độ khó khăn (nếu có):

4. *(Nêu tên sản phẩm)* chuẩn bị giao nộp để kiểm tra, nghiệm thu đầy đủ và bảo đảm chất lượng theo quy định trong dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, … đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5. Đề nghị chủ đầu tư *(nêu tên cơ quan chủ đầu tư)* chấp nhận chất lượng, khối lượng sản phẩm, dịch vụ công đã hoàn thành.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 06

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm 20…

BIÊN BẢN KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG, KHỐI LƯỢNG CÔNG TRÌNH, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG

Tên công trình hoặc hạng mục công trình:

Thuộc Dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, …:

1. Cơ sở pháp lý để thực hiện

- Dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán .....… đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt *(nêu đầy đủ tên văn bản, số và ngày, tháng, năm ban hành văn bản);*

- Các quy chuẩn, quy định kỹ thuật và quy định kiểm tra đã áp dụng trong quá trình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ công: *(nêu đầy đủ tên văn bản, số và ngày, tháng, năm ban hành văn bản);*

- Các văn bản liên quan khác (nếu có).

2. Đại diện đơn vị giám sát, kiểm tra: *(nêu rõ họ và tên, chức vụ của các thành viên tham gia kiểm tra).*

3. Đại diện đơn vị thực hiện: *(nêu rõ họ và tên, chức vụ của các thành viên tham gia kiểm tra).*

4. Thời gian kiểm tra

Bắt đầu: ngày ... .. tháng ... năm …...

Kết thúc: ngày ..... tháng ... năm …...

5. Khối lượng, mức độ khó khăn (nếu có) và chất lượng các sản phẩm của các hạng mục công việc đã kiểm tra:

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Dự án, thiết kế KT-DT được duyệt		Thực tế thực hiện		Tăng, giảm (+,-)	Đánh giá
			Mức KK	Khối lượng	Mức KK	Khối lượng		
1								
2								
3								

6. Kết luận và kiến nghị

a) Về khối lượng đã hoàn thành: *(nêu cụ thể tên các hạng mục công việc nếu không thay đổi (như bảng tại mục 5)).*

b) Về chất lượng: (nêu kết luận chung về chất lượng của các hạng mục công việc đạt yêu cầu hay không đạt yêu cầu kỹ thuật theo dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán,… đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt)

- Chấp nhận để tồn tại: (nếu có)

- Chất lượng sản phẩm, dịch vụ công: không đạt yêu cầu nhưng vẫn chấp nhận (nếu có)

c) Mức độ khó khăn (nếu có): *(cần nêu cụ thể mức độ khó khăn của từng hạng mục công việc hoặc chấp nhận mức độ khó khăn theo dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán,... đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt)*

d) Về những thay đổi trong quá trình thực hiện so với thiết kế (nếu có):

- Về khối lượng phát sinh (nếu có)

- Về việc thay đổi thiết kế đã được duyệt (nếu có)

Biên bản lập thành 04 bản, 01 (một) bản giao cho đơn vị thực hiện, 03 (ba) bản lập hồ sơ kiểm tra chất lượng, khối lượng công trình cấp chủ đầu tư.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ GIÁM SÁT, KIỂM TRA**
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)*

Mẫu số 07

TÊN CƠ QUAN/ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
TÊN ĐƠN VỊ GIÁM SÁT, KIỂM TRA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm 20….

BÁO CÁO GIÁM SÁT, KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG, KHỐI LƯỢNG CÔNG TRÌNH, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG

Công trình: *(tên công trình hoặc hạng mục công trình).*

Thuộc dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, …: *(tên dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, ...).*

I. Cơ sở pháp lý để thực hiện

- Dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, … công trình đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt *(nêu đầy đủ tên văn bản, số và ngày, tháng, năm ban hành văn bản);*

- Các quy chuẩn, quy định kỹ thuật và quy định kiểm tra đã áp dụng trong quá trình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ công: *(nêu đầy đủ tên văn bản, số và ngày, tháng, năm ban hành văn bản);*

- Các văn bản liên quan khác (nếu có).

II. Thành phần giám sát, kiểm tra: *(nêu rõ họ và tên, chức vụ của các thành viên tham gia giám sát, kiểm tra).*

III. Thời gian giám sát, kiểm tra: Từ ngày ..../.../ ..... đến ngày ..../.../ ....

IV. Tình hình giám sát quản lý chất lượng công trình sản phẩm của đơn vị giám sát, kiểm tra

1. Tình hình thực hiện công trình

1.1 Đơn vị thực hiện:

1.2. Thời gian thực hiện: Từ tháng .... năm ..... đến tháng .... năm .....

1.3. Lực lượng kỹ thuật và thiết bị thực hiện: *(Nêu cụ thể chính xác máy móc, thiết bị thực hiện, phần mềm sử dụng khi thực hiện công trình)*

1.4. Khối lượng đã thực hiện: *(Khái quát việc kiểm tra đánh giá chất lượng một phần hay toàn bộ khối lượng các hạng mục công trình thuộc kế hoạch năm)*

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng		Ghi chú
			Dự án, thiết kế KT - DT được duyệt	Thực tế thực hiện	
1					
2					
3					

1.5. Tài liệu đã sử dụng trong thực hiện: *(Nêu rõ nguồn gốc các tài liệu đã được sử dụng trong quá trình thực hiện)*

1.6. Tổ chức thực hiện: *(Nêu rõ chủ đầu tư giao cho đơn vị, bộ phận nào thực hiện những phần việc và hạng mục nào)*

2. Tiến độ thực hiện: *(Đánh giá tiến độ thực hiện có đảm bảo theo kế hoạch về tiến độ thực hiện và tiến độ kiểm tra chất lượng công trình, sản phẩm, dịch vụ công của từng hạng mục công việc)*

3. Quy trình thực hiện: *(Đánh giá quy trình thực hiện có đảm bảo theo dự án, thiết kế kỹ thuật dự toán,... đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt của từng hạng mục công việc)*

4. Tình hình kiểm tra chất lượng công trình sản phẩm của đơn vị thực hiện

- Tình hình kiểm tra chất lượng của đơn vị thực hiện:

(+ Đánh giá công tác kiểm tra chất lượng các hạng mục công việc của đơn vị thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 11 của Quy định này;

+ Đánh giá tính đầy đủ hợp lệ công tác kiểm tra chất lượng của đơn vị thực hiện theo quy định. Nhận xét về các thay đổi phát sinh, tồn tại do đơn vị thực hiện đã báo cáo.)

5. Hồ sơ nghiệm thu của đơn vị thực hiện

Nhận xét và đánh giá về việc lập hồ sơ kiểm tra chất lượng của đơn vị thực hiện theo quy định Điều 12 của Quy định này)

V. Tình hình kiểm tra chất lượng, xác định khối lượng sản phẩm, dịch vụ công của đơn vị giám sát, kiểm tra

1. Nội dung kiểm tra và mức độ kiểm tra: *(nêu rõ nội dung và mức độ kiểm tra từng hạng mục công việc của công trình theo quy định tại khoản 1, Điều 11 của Quy định này).*

- Khái quát tất cả các hạng mục thực hiện của công trình;

- Tỷ lệ % kiểm tra theo quy định.

2. Kết quả kiểm tra

Khối lượng, mức độ khó khăn và chất lượng các sản phẩm của các hạng mục công việc:

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Dự án, thiết kế KT-DT được duyệt		Thực tế thực hiện		Tăng, giảm (+,-)	Đánh giá
			Mức KK	Khối lượng	Mức KK	Khối lượng		
1								
2								
3								

VI. Kết luận và kiến nghị

1. Về khối lượng: *(tên đơn vị thực hiện*) đã hoàn thành *(nêu khối lượng đơn vị thực hiện đã thực hiện)*

2. Về chất lượng: (*tên sản phẩm)* đã thực hiện đạt yêu cầu kỹ thuật theo dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, … đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt *(Đánh giá chung chất lượng các sản phẩm của công trình đã kiểm tra bao gồm cả khối lượng phát sinh)*.

3. Về mức độ khó khăn (nếu có): *(Đánh giá mức độ khó khăn thực tế so với dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, ... đã được phê duyệt)*.

4. *(Tên sản phẩm)* giao nộp đã được chuẩn bị đầy đủ và bảo đảm chất lượng theo quy định trong dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán,… đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

5. Đề nghị chủ đầu tư *(nêu tên cơ quan chủ đầu tư)* chấp nhận nghiệm thu *(hoặc không chấp nhận)* chất lượng, khối lượng sản phẩm, dịch vụ công đã hoàn thành.

Mẫu số 08

TÊN CƠ QUAN/ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
TÊN ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG, KHỐI LƯỢNG CÔNG TRÌNH, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG

Công trình: (*Tên công trình hoặc hạng mục công trình)*

Thuộc dự án, thiết kế KT-DT, …: *Tên dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, ...*

I. Tình hình thực hiện công trình:

1. Đơn vị thực hiện:

2. Thời gian thực hiện: Từ tháng .... năm 20….. đến tháng .... năm 20.……..

3. Lực lượng kỹ thuật và thiết bị thực hiện: *(Nêu cụ thể chính xác máy móc, thiết bị thực hiện, phần mềm sử dụng khi thực hiện công trình)*.

4. Khối lượng đã thực hiện: *(Khái quát việc đã thực hiện từng hạng mục công việc, từng năm kế hoạch và tổng thể dự án hoặc toàn bộ các hạng mục).*

5. Tài liệu đã sử dụng trong khi thực hiện: *(Nêu rõ nguồn gốc các tài liệu đã được sử dụng trong quá trình thực hiện).*

6. Tổ chức thực hiện: *(Nêu rõ đơn vị, bộ phận nào thực hiện những phần việc và hạng mục nào).*

II. Các căn cứ pháp lý đánh giá, kiểm định chất lượng

- Quyết định phê duyệt dự án, thiết kế KT-DT, …;

- Hồ sơ kiểm tra chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm, dịch vụ công cấp đơn vị thực hiện;

- Hồ sơ kiểm tra chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm, dịch vụ công cấp chủ đầu tư;

- Các sản phẩm đã hoàn thành và các tài liệu liên quan khác kèm theo.

III. Thành phần, nội dung và kết quả đánh giá, kiểm định chất lượng

1. Thành phần

Ông (Bà): ……..…. Chức vụ: ……

Ông (Bà): ……..…. Chức vụ: ……

2. Nội dung

a) Việc tuân thủ dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, …… đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và các văn bản kỹ thuật liên quan khác;

b) Việc tuân thủ các quy định về công tác giám sát công trình, kiểm tra chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm, dịch vụ công;

c) Việc xử lý các phát sinh trong quá trình thực hiện của đơn vị giám sát, kiểm tra, chủ đầu tư và cơ quan quyết định đầu tư (nếu có);

d) Việc xác nhận chất lượng, khối lượng, mức độ khó khăn công trình sản phẩm đã hoàn thành của đơn vị giám sát, kiểm tra cấp chủ đầu tư.

3. Kết quả đánh giá, kiểm định chất lượng

a) Việc tuân thủ dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán,… đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và các văn bản kỹ thuật liên quan khác;

b) Việc tuân thủ các quy định về công tác giám sát công trình, kiểm tra chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm, dịch vụ công;

c) Việc xử lý các phát sinh trong quá trình thực hiện của đơn vị giám sát, kiểm tra, chủ đầu tư và cơ quan quyết định đầu tư;

d) Việc xác nhận chất lượng, khối lượng, mức độ khó khăn (nếu có) công trình sản phẩm đã hoàn thành của đơn vị giám sát, kiểm tra cấp chủ đầu tư;

đ) Khối lượng, mức độ khó khăn (nếu có) và chất lượng các sản phẩm, dịch vụ công của các hạng mục công việc đã đánh giá, kiểm định chất lượng.

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Dự án, thiết kế KT - DT được duyệt		Thực tế thực hiện		Đánh giá, kiểm định chất lượng		
			Mức KK	Khối lượng	Mức KK	Khối lượng	Mức KK	Khối lượng	Chất lượng
1	*(Nêu cụ thể tên các hạng mục công việc đã tiến hành đánh giá, kiểm định chất lượng)*								
2									
3									

IV. Kết luận và kiến nghị

- Về khối lượng: (nêu tên đơn vị thực hiện) đã hoàn thành .....

- Về chất lượng: (nêu tên sản phẩm) đã thực hiện đạt yêu cầu kỹ thuật theo dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán,… đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Mức khó khăn (nếu có).

- (Nêu tên sản phẩm) chuẩn bị giao nộp đầy đủ và bảo đảm chất lượng theo quy định trong dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán,… đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Đề nghị chủ đầu tư *(nêu tên cơ quan chủ đầu tư)* chấp nhận nghiệm thu *(hoặc không chấp nhận)* chất lượng, khối lượng sản phẩm, dịch vụ công đã hoàn thành.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ, KIỂM ĐỊNH

CHẤT LƯỢNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 09

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm 20…

BIÊN BẢN NGHIỆM THU CHẤT LƯỢNG, KHỐI LƯỢNG CÔNG TRÌNH, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG

Tên công trình hoặc hạng mục công trình:

Thuộc dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, …:

Được phê duyệt theo Quyết định số .../… ngày... tháng…năm .... của cơ quan quyết định đầu tư hoặc cơ quan chủ đầu tư (nếu được phân cấp)

- Chủ đầu tư công trình:

- Đơn vị thực hiện:

- Đơn vị giám sát, kiểm tra (nếu có tham gia nghiệm thu):

Các bên tiến hành nghiệm thu:

- Đại diện chủ đầu tư: (nêu rõ họ tên và chức vụ)

- Đại diện đơn thực hiện: (nêu rõ họ tên và chức vụ)

- Đại diện đơn vị giám sát, kiểm tra: (nêu rõ họ tên và chức vụ)

Các bên lập biên bản nghiệm thu công trình như sau:

1. Công tác thực hiện công trình: (nêu rõ tên các công đoạn đã thực hiện).

2. Các bên đã xem xét các văn bản và các sản phẩm sau đây:

a) Các văn bản:

- Hồ sơ kiểm tra chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm, dịch vụ công cấp đơn vị thực hiện;

- Hồ sơ kiểm tra chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm, dịch vụ công cấp chủ đầu tư;

- Báo cáo đánh giá, kiểm định chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm, dịch vụ công;

- Các sản phẩm đã hoàn thành và các tài liệu liên quan khác kèm theo.

b) Khối lượng, mức độ khó khăn và chất lượng các sản phẩm, dịch vụ công của các hạng mục công việc đã đánh giá, kiểm định chất lượng:

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Dự án, thiết kế KT - DT được duyệt		Thực tế thực hiện		Nghiệm thu		
			Mức KK	Khối lượng	Mức KK	Khối lượng	Mức KK	Khối lượng	Chất lượng

1	*(Nêu cụ thể tên các hạng mục công việc)*								
2									
3									

3. Trên cơ sở nghiên cứu các tài liệu kiểm tra, nghiệm thu, các bên xác nhận những điểm sau đây:

a) Về thời gian thực hiện hạng mục công trình hoặc toàn bộ công trình:

Bắt đầu: ngày ... .. tháng ... năm …...

Kết thúc: ngày ..... tháng ... năm …...

b) Về khối lượng đã hoàn thành: *(nêu cụ thể tên các hạng mục công việc nếu không thay đổi (như bảng tại mục 2.b)).*

c) Về chất lượng: (nêu kết luận chung về chất lượng của các hạng mục công việc đạt yêu cầu hay không đạt yêu cầu kỹ thuật theo dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, … đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt).

- Chấp nhận để tồn tại: (nếu có)

- Chất lượng sản phẩm, dịch vụ công: không đạt yêu cầu nhưng vẫn chấp nhận (nếu có)

d) Sản phẩm chuẩn bị giao nộp: *(cần kết luận về mức độ đầy đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng theo quy định hiện hành và của dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, ... đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt)*

đ) Mức độ khó khăn: *(cần nêu cụ thể mức độ khó khăn của từng hạng mục công việc hoặc chấp nhận mức độ khó khăn theo dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, ... đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt)*

e) Về những thay đổi trong quá trình thực hiện so với thiết kế (nếu có):

- Về khối lượng phát sinh (nếu có)

- Về việc thay đổi thiết kế đã được phê duyệt (nếu có)

4. Kết luận:

- Chấp nhận nghiệm thu các sản phẩm với khối lượng hoàn thành nêu ở mục 2.b (hoặc nêu cụ thể)

- Chấp nhận mức độ khó khăn của các hạng mục công việc: *(cần nêu cụ thể mức độ khó khăn của từng hạng mục công việc hoặc chấp nhận mức độ khó khăn theo dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, ... đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt).*

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)*	**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ GIÁM SÁT, KIỂM TRA** (nếu có tham gia nghiệm thu) *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)*	**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ** *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)*

Mẫu số 10

TÊN CƠ QUAN QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ
TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm 20...

BẢN TỔNG HỢP
KHỐI LƯỢNG CÔNG TRÌNH, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG

Tên công trình:

Thuộc dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, …:

Các Quyết định phê duyệt dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, … (nếu có): *(ghi số Quyết định, ngày tháng, cơ quan Quyết định)*.

Phạm vi công trình: *(nêu rõ thuộc những xã, phường, đặc khu nào).*

Đơn vị thực hiện: *(Tên đơn vị có tư cách pháp nhân đầy đủ đã tham gia thực hiện công trình).*

Thời gian thực hiện: *(Từ tháng ....năm ....đến tháng ..... năm.....)*

Đơn vị giám sát, kiểm tra: *(Tên đơn vị giám sát, kiểm tra chất lượng công trình, sản phẩm, dịch vụ công).*

Thời gian giám sát, kiểm tra chất lượng: *(Từ tháng ....năm ....đến tháng .... năm).*

Đơn vị đánh giá, kiểm định chất lượng: *(Tên đơn vị thực hiện đánh giá, kiểm định chất lượng công trình, sản phẩm, dịch vụ công).*

Thời gian đánh giá, kiểm định chất lượng: *(Từ tháng ....năm ....đến tháng ……năm).*

Bảng tổng hợp khối lượng công trình, sản phẩm, dịch vụ công

TT	Tên hạng mục công trình	Đơn vị tính	Dự án, Thiết kế KT - DT được duyệt	Khối lượng thực hiện hoàn thành				Ghi chú
				Tổng số	Năm 20...	Năm 20...	Năm...	
			KL	KL	KL	KL	KL	
1								
2								
3								

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 11

TÊN CƠ QUAN QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ **TÊN CHỦ ĐẦU TƯ** Số: /	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *(Địa danh), ngày tháng năm 20...*

V/v đề nghị quyết toán công trình (hoặc hạng mục công trình)

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN CÔNG TRÌNH, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG

Kính gửi: [Cơ quan có thẩm quyền]

Công trình ..... (hoặc hạng mục công trình.... thuộc công trình .....) của dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, … (*tên dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán,……*) đã được đơn vị (*tên các đơn vị thực hiện*) thực hiện từ tháng ..... năm ..... đến tháng ..... năm ..... đã được chủ đầu tư nghiệm thu trên cơ sở kết quả (*tên đơn vị giám sát, kiểm tra, đơn vị đánh giá, kiểm định chất lượng*) kiểm tra, đánh giá, kiểm định chất lượng, khối lượng từ tháng .....năm ....đến tháng ..... năm.....;

(Tên đơn vị chủ đầu tư) đã lập Hồ sơ quyết toán theo quy định gửi kèm theo văn bản này.

Kính đề nghị (tên cơ quan có thẩm quyền) phê duyệt quyết toán công trình (tên công trình hoặc hạng mục công trình):

- Khối lượng, mức độ khó khăn như trong biên bản nghiệm thu chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm, dịch vụ công (hoặc hạng mục công trình);

- Tổng giá trị quyết toán là ..... đồng.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- .....;
- Lưu: VT.

Mẫu số 12

TÊN CƠ QUAN QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ
TÊN CHỦ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm 20...

BẢN TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG, GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN CÔNG TRÌNH, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG

Tên công trình:

Thuộc dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, …:

Các Quyết định phê duyệt dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán (nếu có), …: *(ghi số Quyết định, ngày tháng, cơ quan quyết định);*

Phạm vi công trình: *(nêu rõ thuộc những xã, phường, đặc khu nào).*

Đơn vị thực hiện: *(tên đơn vị thực hiện công trình)*;

Thời gian thi thực hiện: từ tháng ... năm ... đến tháng ... năm ...;

Đơn vị giám sát, kiểm tra: *(tên đơn vị giám sát, kiểm tra công trình, sản phẩm, dịch vụ công);*

Thời gian giám sát, kiểm tra: từ tháng ... năm ... đến tháng ... năm ...;

Đơn vị đánh giá, kiểm định chất lượng: *(tên đơn vị đánh giá, kiểm định chất lượng công trình, sản phẩm, dịch vụ công)*;

Thời gian đánh giá, kiểm định chất lượng: từ tháng ... năm ... đến tháng ... năm ...;

Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách nhà nước..... triệu đồng cho các hạng mục *(kê các hạng mục đầu tư riêng bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước)* (nếu có);

- Ngân sách khác..... triệu đồng *(kê các hạng mục đầu tư riêng bằng từng nguồn vốn)* (nếu có);

Nơi lưu trữ hồ sơ, sản phẩm và cơ sở dữ liệu theo quy định tại: (ghi tên đơn vị đã lưu trữ sản phẩm theo chỉ định của cơ quan có thẩm quyền).

Bảng tổng hợp khối lượng, giá trị quyết toán công trình, sản phẩm, dịch vụ công

TT	**Tên hạng mục công trình**	**Đơn vị tính**	**Dự án, Thiết kế KT - DT được duyệt**		**Khối lượng hoàn thành**							**Ghi chú**
					Tổng số		Năm 20...		Năm 20...		Năm…	
					KL	Giá trị	KL	Giá trị	KL	Giá trị	KL	
1												
2												
3												

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 13

TÊN CƠ QUAN/ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
TÊN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

Số:…./…….
V/v đề nghị kiểm tra chất lượng sản phẩm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm 20….

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG

Kính gửi:
- [Chủ đầu tư];
- [Đơn vị thực hiện kiểm tra cấp chủ đầu tư (nếu có)]

Căn cứ: ……..

Quyết định số *[số quyết định]* ngày *[ngày tháng năm phê duyệt]* của *[cấp phê duyệt quyết định]* phê duyệt dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán hoặc Đề cương và dự toán chi tiết *[tên dự án]*;

[Văn bản giao nhiệm vụ] [hoặc hợp đồng kinh tế số ...] với [tên đơn vị thực hiện] về việc thực hiện công trình, sản phẩm, dịch vụ công [tên dự án];

Dự án *[tên dự án]*, Thiết kế thực hiện - tổng dự toán *[tên thiết kế kỹ thuật - Dự toán Dự án]* hoặc Đề cương và dự toán chi tiết *[tên dự án]* đã được đơn vị *[tên đơn vị thực hiện]* thực hiện từ tháng…….năm…… đến tháng…… năm…… đảm bảo khối lượng và chất lượng sản phẩm, dịch vụ công.

[Tên đơn vị thực hiện] đã lập báo cáo tổng kết kỹ thuật; báo cáo kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ công của đơn vị thực hiện (hồ sơ lập theo quy định gửi kèm theo công văn này).

Kính đề nghị *[chủ đầu tư]* kiểm tra, nghiệm thu dự án *[tên dự án, dự án hoặc hạng mục dự án]*.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 14

TÊN CƠ QUAN/ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN **TÊN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	(Địa danh), ngày tháng năm 20….

BÁO CÁO SỬA CHỮA SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG

Kính gửi:

- [Chủ đầu tư];
- [Đơn vị thực hiện kiểm tra cấp chủ đầu tư (nếu có)]

Hạng mục công việc, sản phẩm: Tên hạng mục công việc, sản phẩm

Thuộc Dự án/Thiết kế kỹ thuật - dự toán: Tên Dự án hoặc Thiết kỹ thuật - dự toán

Căn cứ vào biên bản kiểm tra chất lượng, khối lượng sản phẩm, dịch vụ công và các phiếu ghi ý kiến kèm theo của …., Đơn vị thực hiện báo cáo *[Chủ đầu tư] và [Đơn vị thực hiện kiểm tra cấp chủ đầu tư (nếu có)* như sau:

1. Nội dung và kết quả sửa chữa:

……

……

……

……

2. Nội dung bảo lưu (nếu có):

……

……

……

3. Kết luận, kiến nghị:

……

……

……

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mẫu số 15

TÊN CƠ QUAN/ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN
TÊN ĐƠN VỊ GIÁM SÁT, KIỂM TRA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Địa danh), ngày tháng năm 20….

BẢN XÁC NHẬN SỬA CHỮA SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG

Hạng mục công việc, sản phẩm: *[tên hạng mục, sản phẩm]*

Thuộc Dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán: *[tên dự án hoặc thiết kế kỹ thuật - dự toán]*

Căn cứ phiếu ghi ý kiến kiểm tra và Biên bản kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ công của …….;

Căn cứ các sản phẩm giao nộp sau sửa chữa kèm theo báo cáo sửa chữa sản phẩm của đơn vị thực hiện;

1. [Đơn vị giám sát, kiểm tra] xác nhận [đơn vị thực hiện] đã sửa chữa các nội dung sau:

……

……

……

……

2. Kết luận *(Chất lượng sản phẩm hạng mục, sản phẩm công việc đạt/chưa đạt yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật và dự án hoặc thiết kế kỹ thuật - dự toán đã phê duyệt).*

……

……

……

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ GIÁM SÁT, KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)